

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

Triển khai Kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 kèm theo Quyết định số 99/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của các địa phương nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên như sau:

I. Mục đích

Rà soát nắm bắt tình hình thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục ở địa phương, từ đó tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các địa phương thực hiện tốt các quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, chính sách tinh giản biên chế ngành giáo dục và khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

II. Nội dung

1. Các địa phương báo cáo về công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ, tinh giản biên chế đối với giáo viên, cán bộ quản lý ngành giáo dục ngành Giáo dục; việc triển khai tuyển dụng 20.300 biên chế giáo viên mầm non đối với 14 tỉnh/tp có tăng dân số cơ học và 05 tỉnh Tây Nguyên.

2. Làm việc thực tế tại địa phương về:

- Thực hiện công tác tinh giản biên chế gắn với sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW.

- Thực hiện quy định về biên chế, hợp đồng giáo viên và công tác tuyển dụng đội ngũ.

- Thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế và tuyển dụng số biên chế được giao bổ sung 20.300 biên chế giáo viên mầm non đối 14 tỉnh/tp có tăng dân số cơ học và 05 tỉnh Tây Nguyên được bổ sung biên chế giáo viên mầm non năm 2019.

3. Tổ chức hội thảo đánh giá kết quả sau rà soát.

4. Xây dựng báo cáo tổng hợp.

III. Thời gian, địa điểm làm việc tại các địa phương

Dự kiến rà soát thực tế tại một số địa phương:

1. Đợt 1: tháng 4-5/2022 kiểm tra một số địa phương khu vực phía Nam, gồm: Tiền Giang, Long An, Cà Mau, Tây Ninh.

2. Đợt 2: tháng 5-6/2022, kiểm tra một số địa phương khu vực miền Trung, Tây Nguyên, gồm: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông.

3. Đợt 3: tháng 7-8/2022, kiểm tra một số địa phương khu vực miền Bắc, gồm: Bắc Ninh, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Lào Cai, Bắc Kạn.

(Thời gian và địa điểm có thể thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế)

IV. Thành phần tham gia làm việc tại các địa phương

1. Cơ quan Trung ương: Lãnh đạo, chuyên viên Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; đại diện một số Vụ, Cục thuộc Bộ; đại diện Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

2. Địa phương: Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ, đại diện một số cơ sở giáo dục.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai các hoạt động của Kế hoạch thuộc nguồn ngân sách cấp cho Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục năm 2022.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục: Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Các địa phương: Triển khai các hoạt động, nội dung theo Kế hoạch; Báo cáo việc thực hiện công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (*Báo cáo theo đề cương và các Phụ lục kèm theo*) và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục), số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 15/4/2022. *N*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Các Sở GDĐT (để t/h);
- Vụ KHTC, GDMN, GDTH, GDTrH, GDTX, GDDT (để t/h);
- Lưu: VT, Cục NGCBQLGD (Đ.V.Phương)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Phạm Ngọc Thường

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC

....., ngày tháng năm 2022

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Thực hiện công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên,
cán bộ quản lý giáo dục**

1. Khái quát về tình hình kinh tế-xã hội của địa phương.
2. Báo cáo về công tác tuyển dụng, sử dụng và tinh giản biên chế ngành giáo dục
 - a) Đánh giá chung về việc triển khai, thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và tinh giản biên chế ngành giáo dục.
 - Các văn bản đã triển khai.
 - Kết quả triển khai thực hiện.
 - Thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai, thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và tinh giản biên chế ngành giáo dục.
 - b) Các phụ lục 1,2,3 kèm theo Báo cáo.
3. Báo cáo việc thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế và tuyển dụng số biên chế được giao bổ sung 20.300 biên chế giáo viên mầm non đối 14 tỉnh/tp có tăng dân số cơ học và 05 tỉnh Tây Nguyên được bổ sung biên chế giáo viên mầm non năm 2019.
4. Đề xuất, kiến nghị:
 - Về văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng.
 - Về cơ chế, chính sách để đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa giáo dục nhằm giảm biên chế nhưng bảo đảm số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục.
 - Các đề xuất, kiến nghị khác.

Nơi nhận:

-

- Lưu:

LÃNH ĐẠO

(kí tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 1
THÔNG KÊ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, ĐƠN DỊCH, SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

| TT | Cấp học | Trường, lớp, học sinh (tính đến tháng 3/2022) | | | | | | Đơn dịch, sắp xếp cơ sở giáo dục | | | | |
|-----------------------|----------|---|-------------|------------------|------------------|--|---|--|--|--|--|--|
| | | Tổng số trường | Tổng số lớp | Tổng số học sinh | Bình quân hs/lớp | Tổng số trường năm học 2020-2021 giảm so với năm học 2019-2020 | Tổng số điểm trường năm học 2020-2021 giảm so với năm học 2019-2020 | Số CBQL giảm (đôi dư) do sắp xếp, dồn dịch trường, điểm trường năm 2020-2021 | Số GV giảm (đôi dư) do sắp xếp, dồn dịch trường, điểm trường năm 2020-2021 | Số NV giảm (đôi dư) do sắp xếp, dồn dịch trường, điểm trường năm 2020-2021 | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | | |
| <u>Công a+b+c+d+e</u> | | | | | | | | | | | | |
| a | Mầm non | | | | | | | | | | | |
| b | Tiểu học | | | | | | | | | | | |
| c | THCS | | | | | | | | | | | |
| d | THPT | | | | | | | | | | | |
| e | GDTX | | | | | | | | | | | |

* Lưu ý: Quý đơn vị không thay đổi mẫu Phụ lục này.

TỔNG HỢP BIÊN CHẾ CBQL, GV, NV VÀ THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON VÀ P30 THÔNG CÔNG LẬP

| | Biên chế viên chức ngành Giáo dục (tính đến tháng 3/2022) | | | | | | | | | | | Hợp đồng (tính đến tháng 3/2022) | | | Thực hiện tình giản biên chế năm học 2020-2021 | | | |
|----------------|---|-----------------|-----------|-------------------------------------|-----------------|-----------|---------------------------------------|-----------------|-----------|---------|-----------|----------------------------------|-----------|------|--|-----------|----|--|
| | Số biên chế được giao | | | Số biên chế đã thực hiện tuyển dụng | | | Số biên chế chưa thực hiện tuyển dụng | | | Tổng số | | | Giáo viên | | | Nhân viên | | |
| | Tổng số | CBQL, giáo viên | Nhân viên | Tổng số | CBQL, Giáo viên | Nhân viên | Tổng số | CBQL, Giáo viên | Nhân viên | Tổng số | Giáo viên | Nhân viên | Tổng số | CBQL | Giáo viên | Nhân viên | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | |
| Công a+b+c+d+e | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| a | Mầm non | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| b | Tiểu học | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| c | THCS | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| d | THPT | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| e | GDTX | | | | | | | | | | | | | | | | | |

* Lưu ý: Quý đơn vị không thay đổi mẫu Phụ lục này.

ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 3

VIỆC TRIỂN KHAI TUYỂN DỤNG BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN MẦM NON
(ĐỐI VỚI 19 TỈNH, THÀNH PHỐ ĐƯỢC BỔ SUNG BIÊN CHẾ GVMN NĂM 2019)

| | | Biên chế giáo viên mầm non được bổ sung | | |
|---|------------------------------|---|---|--|
| | | Tổng số biên chế GVMN được bổ sung | Tổng số biên chế GVMN đã thực hiện tuyển dụng | Số biên chế GVMN chưa thực hiện tuyển dụng |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | <u>Công</u> | | | |
| | Đơn vị (quận, huyện, thị xã) | | | |
| 1 | Quận/huyện A | | | |
| 2 | Quận/huyện B | | | |
| 3 | Quận/huyện C | | | |

* Lưu ý: Quý đơn vị không thay đổi mẫu Phụ lục này.